TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số 65/2025/HS-ST Ngày: 16-4-2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Mạnh.

Ông Phạm Văn Sóng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Đình Hiến, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 12/2025/HSST-QĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Văn Đ**, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1999 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: xã Q, thành phố T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N và bà Hoàng Thị D, đã ly hôn vợ và có 01 con; tiền sự: Không, tiền án: Bản án số 03/2023/HS-ST ngày 05/01/2023 của Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về Tội tổ chức đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 28/8/2024 đến ngày 05/9/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

2. **Đồng Văn Đ1**, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1985 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: xã Q, thành phố T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn L và bà Đặng Thị K, có vợ là Đoàn Thị Xuân T và 01 con; tiền sự: Không, tiền án: Bản án số 03/2023/HSST

ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về Tội đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 28/8/2024 đến ngày 05/9/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

3. **Vũ Văn D**, sinh ngày 07 tháng 01 năm 1987 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: xã N, thành phố T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và bà Nguyễn Thị N, có vợ là Đoàn Kim H và 01 con; tiền án: Không, tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 88/QĐ-XPHC ngày 22/5/2023 của Công an huyện Thuỷ Nguyên phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 28/8/2024 đến ngày 05/9/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

4. **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1980 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: phường Q, thành phố T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Hoàng Thị N, có vợ là Bùi Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 30/11/2024 đến ngày 02/12/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

5. **Hoàng Văn T1**, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1986 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: xã Q, thành phố T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị N, chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Bản án số 15/2020/HS-ST ngày 21/02/2020 của Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên xử phạt 03 năm 06 tháng tù về Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; bị tạm giữ từ ngày 28/8/2024 đến ngày 05/9/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

6. **Hoàng Văn H**, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1990 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: xã Q, thành phố T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ và bà Vũ Thị H, chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28/8/2024 đến ngày 05/9/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

7. **Nguyễn Văn Đ2**, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1988 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: xã Q, thành phố T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Hoàng Thị T, chưa

có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28/8/2024 đến ngày 05/9/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

8. **Bùi Văn N**, sinh ngày 29 tháng 01 năm 1995 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: phường Q, thành phố T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K và bà Nguyễn Thị H, chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 16/10/2024 đến ngày 22/10/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

9. **Bùi Thị L**, sinh ngày 26 tháng 01 năm 1996 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: phường Q, thành phố T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K và bà Nguyễn Thị H, có chồng là Đỗ Văn T2 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28/8/2024 đến ngày 05/9/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T1:* Ông Trần Minh Nghĩa - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 27/8/2024 tại nơi ở của Bùi Thị L, Hoàng Văn Đ, Đồng Văn Đ1 đến nhà L uống bia với Bùi Văn N (là anh ruột và đang ở nhờ nhà L). Tại nhà L khi đó còn có Nguyễn Văn Đ2, người phụ nữ tên H'S (bạn của Đ2, chưa rõ nhân thân, lai lịch) và Hoàng Văn T1. Một lúc sau có thêm Vũ Văn D, Hoàng Văn H, L và chồng là anh Đỗ Văn T2 đến cùng ngồi uống bia. Tại đây, Đ, Đ1, Đ2, D cùng rủ nhau đánh "xóc đĩa" được thua bằng tiền tại gian bếp nhà L thì được L đồng ý. Hình thức chơi là "xóc đĩa", tỷ lệ được thua 1 ăn 1, không bắt "xâu", không đánh bảng vị, không cầm đồ, cảnh giới. Người chơi đặt tiền vào cửa chẵn (có 4 quân cùng màu hoặc 2 quân cùng màu với nhau) tính từ bộ bát đĩa sứ vào trong lòng người cầm cái hoặc cửa lẻ (có 03 quân cùng màu và 1 quân khác màu) từ bộ bát đĩa sứ ra ngoài. Nếu thắng thì người cầm cái trả số tiền tương ứng, nếu thua thì mất hết số tiền đã đặt. Đ bảo L lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 bộ bài tú lơ khơ ra để Đ cắt thành 04 quân vị. Đ là người xóc cái, giam tiền để Đ1, Đ2, D chơi trước, sau đó N, T1, H và Nguyễn Văn T lần lượt vào chơi.

Khi chơi, Đ bỏ ra khoảng 8.000.000 đồng, D bỏ ra khoảng 700.000 đồng, H bỏ ra 1.000.000 đồng, Đ2 bỏ ra 500.000 đồng, T1 bỏ ra 700.000 đồng, Đ1 bỏ ra 1.200.000, T bỏ ra khoảng 800.000 đồng và N bỏ ra 130.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi, Đ, Đ1, Đ2, D, N, T1 mỗi người bỏ ra 50.000 đồng tiền hồ để cho chủ nhà, D gom được 250.000 đồng đưa cho H'S để đưa cho L. Cả nhóm đánh bạc được nhiều ván, sau đó H'S ra về trước.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ số tiền tại chiếu là 3.700.000 đồng và 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị. Thu giữ trên người các đối tượng số tiền 10.410.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ là 14.110.000 đồng (trong đó có 250.000 đồng mà L nhận từ H'S). T và N chạy thoát. T để lại toàn bộ tiền đánh bạc, N cầm 70.000 đồng bỏ chạy.

Ngày 16/10/2024, ngày 30/11/2024, Bùi Văn N và Nguyễn Văn T lần lượt đến Cơ quan điều tra đầu thú.

01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị và số tiền 14.110.000 đồng được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủy Nguyên quản lý.

Đối tượng tên H'S có hành vi giúp Vũ Văn D đưa số tiền 250.000 đồng (tiền hồ) cho Bùi Thị L. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra, làm rõ xử lý sau.

Anh Đỗ Văn T2 là chồng, ở cùng nhà với Bùi Thị L nhưng không tham gia đánh bạc, không bàn bạc, giúp sức gì với L trong việc L thu tiền hồ nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Đồng Văn Đ1, Vũ Văn D, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ2, Bùi Văn N và Bùi Thị L khai nhận cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo rất hối hận về hành vi đánh bạc của mình. Các bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử xử xem xét, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo được cải tạo và sớm về chăm sóc gia đình.

Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên đã ban hành bản Cáo trạng số 48/CT-VKSTN ngày 14/02/2025 truy tố các bị cáo Hoàng Văn Đ, Đồng Văn Đ1, Vũ Văn D, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ2, Bùi Văn N và Bùi Thị L về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo. Kiểm sát viên đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng

nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò đồng phạm của các bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự của từng bị cáo và các vấn đề cần giải quyết của vụ án, cụ thể:

- Về tội danh và hình phạt, áp dụng:

Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn Đ, Đồng Văn Đ1, Vũ Văn D, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ2, Bùi Văn N và Bùi Thị L;

Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Đ và bị cáo Đồng Văn Đ1;

Điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn Đ2, Nguyễn Văn T, Bùi Văn N và Bùi Thị L;

Điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T1;

Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Văn N, Nguyễn Văn T và Hoàng Văn H;

Xử phạt:

Bị cáo Hoàng Văn Đ từ 18 tháng đến 21 tháng tù, bị cáo Đồng Văn Đ1 từ 15 tháng đến 18 tháng tù, bị cáo Vũ Văn D từ 15 tháng đến 18 tháng tù, bị cáo Hoàng Văn T1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn Đ2, Nguyễn Văn T, Bùi Văn N và bị cáo Bùi Thị L, mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng, tài sản:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc là số tiền 14.110.000 đồng; truy thu của bị cáo N số tiền 70.000 đồng mang theo khi bỏ chạy.

- Về nghĩa vụ nộp án phí:

Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Đồng Văn Đ1, Vũ Văn D, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ2, Bùi Văn N và Bùi Thị L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm;

Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn T1.

Ý kiến của ông Trần Minh Nghĩa bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T1:

Đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Hoàng Văn T1: Về tội danh và khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật

Hình sự; về các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người khuyết tật được quy định tại điểm s, điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng; không áp dụng hình phạt bổ sung; miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Trong vụ án, vai trò của bị cáo T1 rất thấp, chỉ tham gia đánh bạc với số tiền 700.000 đồng trong tổng số tiền mà các bị cáo tham gia đánh bạc là 14.180.000 đồng. Số tiền này hơn mức khởi điểm của khung hình phạt không nhiều. Bản thân bị cáo có trình độ văn hóa thấp - 8/12, hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 1 Điều 3 của Bộ luật Hình sự và chính sách nhân đạo đối với người khuyết tật để khoan hồng cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuỷ Nguyên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo

[2.1] Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Đồng Văn Đ1, Vũ Văn D, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn Đ2, Bùi Văn N và Bùi Thị L đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và không thuộc trường hợp ở trong tình trạng không có năng lực nhận thức hoặc năng lực điều khiển hành vi theo đòi hỏi của xã hội.

[2.2] Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 27/8/2024, tại nơi ở của Bùi Thị L thuộc Thôn 7, xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Hoàng Văn Đ, Đồng Văn Đ1, Nguyễn Văn Đ2, Vũ Văn D, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn H, Bùi Văn N, Nguyễn Văn T đã có hành vi chơi "xóc đĩa" được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 14.180.000 đồng, bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang. Bùi Thị L đã có hành vi dùng địa

điểm của mình, cung cấp bát sứ, đĩa sứ, bài tú lơ khơ cho 08 người chơi "xóc đĩa" được thua bằng tiền và nhận tiền hồ.

[2.3] Các bị cáo nhận thức được việc tự tổ chức chơi "xóc đĩa" được thua bằng tiền là trái pháp luật nhưng vì các bị cáo coi việc đánh bạc chỉ là thú vui và cũng có phần hám lợi nên các bị cáo vẫn thực hiện. Như vậy, các bị cáo chơi "xóc đĩa" để được tiền là do cố ý trực tiếp.

[2.4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng, trật tự an toàn xã hội, nếp sống văn hóa, văn minh của cộng đồng dân cư.

[2.5] Từ phân tích trên, có đủ căn cứ kết các bị cáo Hoàng Văn Đ, Đồng Văn Đ1, Vũ Văn D, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn Đ2, Bùi Văn N và Bùi Thị L phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo phạm tội

Hiện nay, đánh bạc trái phép là một tệ nạn xã hội, tác động tiêu cực đến kinh tế, tình cảm trong mỗi gia đình, gây mất an ninh trật tự và thúc đẩy gia tăng vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt đối với các bị cáo tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo nhằm trừng trị và giáo dục các bị cáo tuân theo pháp luật đồng thời giáo dục người khác ý thức tuân theo pháp luật. Xem xét áp dụng hình phạt đối với các bị cáo cần cân nhắc các yếu tố sau:

[3.1] Về nhân thân

Bị cáo Hoàng Văn Đ có tiền án bị xử phạt 15 tháng tù về Tội tổ chức đánh bạc theo Bản án số 03/2023/HS-ST ngày 05/01/2023 của Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 19/8/2024 và nộp xong án phí 23/6/2023. Tính đến thời điểm phạm tội lần này (ngày 27/8/2024), thời gian chấp hành xong hình phạt mới được 01 tuần.

Bị cáo Đồng Văn Đ1 có tiền án bị xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về Tội đánh bạc theo Bản án số 03/2023/HSST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Bị cáo chấp hành xong thời gian thử thách ngày 05/7/2024 và nộp xong án phí ngày 22/3/2023. Tính đến thời điểm phạm tội lần này (ngày 27/8/2024), thời gian chấp hành xong thời gian thử thách mới được gần 02 tháng.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 70, khoản 1 Điều 73 của Bộ luật Hình sự, tiền án của Hoàng Văn Đ và Đồng Văn Đ1 chưa đương nhiên được xoá án tích.

Bị cáo Hoàng Văn T1 có tiền án bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo Bản án số 15/2020/HS-ST ngày 21/02/2020 của Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 08/6/2022 và được miễn án phí. Tính đến thời điểm phạm tội lần này (ngày 27/8/2024), thời gian chấp hành xong hình phạt đã hơn 02 năm 02 tháng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 70, khoản 1 Điều 73 của Bộ luật Hình sự, Hoàng Văn T1 đương nhiên được xoá án tích này kể từ ngày 08/6/2024.

Bị cáo Vũ Văn D có tiền sự bị xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 88/QĐ-XPHC ngày 22/5/2023 của Công an huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Bị cáo chưa nộp tiền phạt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 7 của Luật xử lý Vi phạm hành chính, bị cáo Vũ Văn D không được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Qua đó đánh giá các bị cáo Hoàng Văn Đ, Đồng Văn Đ1, Vũ Văn D và Hoàng Văn T1 có nhân thân xấu. Đối với 03 bị cáo Đ, Đ1 và D còn thể hiện ý thức chấp hành pháp luật rất kém vì đã bị xử phạt về hành vi đánh bạc nay lại tiếp tục phạm Tội đánh bạc.

Các bị cáo còn lại không có tiền án, tiền sự, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật tốt.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Như phân tích trên, bị cáo Hoàng Văn Đ và bị cáo Đồng Văn Đ1 chưa được xoá án tích nay lại phạm tội do cố ý. Căn cứ vào khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Đ và bị cáo Đ1 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo Hoàng Văn T1 là người khuyết tật đặc biệt nặng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Vũ Văn D, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ2, Bùi Văn N và Bùi Thị L lần đầu phạm tội; Tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù đến 03 năm. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự, tội mà các bị cáo phạm thuộc loại ít nghiêm trọng. Do vậy, các bị cáo D, H, T, Đ2, N và L được hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tất cả các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Bùi Văn N đã ra đầu thú; bị cáo Hoàng Văn H có mẹ đẻ được tặng huân chương kháng chiến nên 03 bị cáo được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.4] Về vai trò đồng phạm

Các bị cáo cùng nhau đánh bạc một cách tự phát, các bị cáo đều là người thực hành, đồng phạm mang tính chất giản đơn. Bị cáo Đ là người chuẩn bị công cụ đánh bạc, là người xóc cái giam tiền cho các đối tượng chơi và tham gia chơi với số tiền 8.000.000 đồng nhiều nhất. Nên bị cáo Đ giữ vai trò cao nhất. Ban đầu có Đ, Đ1, Đ2, D chơi trước, sau đó N, T1, H và T lần lượt vào chơi. Đánh giá vai trò tích cực của mỗi bị cáo dựa trên số tiền mỗi bị cáo bỏ ra chơi. Số tiền tham gia chơi, của Đ1 là 1.200.000 đồng, của H là 1.000.000 đồng, của T là 800.000 đồng, của T1 và của D bằng nhau là 700.000 đồng, của Đ2 là 500.000 đồng và của N là 130.000 đồng.

[3.5] Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội là ít nghiêm trọng. Xem xét nhân thân, tình tiết tăng năng, tình tiết giảm nhẹ trách hiệm hình sự, vai trò đồng phạm đối với mỗi bị cáo, loại và mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và của người bào chữa, Hội đồng xét xử xét mức hình phạt tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp cho việc giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu hình phạt cao nhất, bị cáo Đồng Văn Đ1 và bị cáo Vũ Văn D lần lượt phải chịu hình phạt đứng thứ hai và thứ ba theo mức hình phạt đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo Hoàng Văn T1, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ2, Bùi Văn N và Bùi Thị L đã bị tạm giam ngay khi vụ án bị bắt quả tang. Tính đến thời điểm xét xử, các bị cáo đã bị tạm giam đủ 06 tháng trở lên trừ bị cáo Nguyễn Văn T. Xét mức hình phạt tù đối với các bị cáo T1, H, T, Đ2, N và L từ 06 tháng trở lên và bằng với thời gian tạm giam bị cáo đến thời điểm xét xử là đủ trừng trị và giáo dục đối với mỗi bị cáo.

Các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với mỗi bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng, tài sản

01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn là công cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ. Số tiền 14.110.000 đồng được các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Khi bị bắt quả tang, bị cáo N đã cầm 70.000 đồng là tiền đánh bạc bỏ chạy nhưng chưa nộp lại, nên truy thu bị cáo N số tiền này để sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về nghĩa vụ nộp án phí

Bị kết án nên các bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;.

Đối với bị cáo Hoàng Văn T1 là người khuyết tật đặc biệt nặng nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án

[6] Về quyền kháng cáo

Bị cáo có quyền kháng cáo; thời hạn kháng cáo được quy định tại khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án đối với các bị cáo Hoàng Văn Đ, Đồng Văn Đ1, Vũ Văn D, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn Đ2, Bùi Văn N và Bùi Thị L;

Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Đ và bị cáo Đồng Văn Đ1;

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn D, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn Đ2, Bùi Văn N và Bùi Thị L;

Áp dụng điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T1;

Áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H và Bùi Văn N;

Áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn T1, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn Đ2, Bùi Văn N và Bùi Thị L,

- Tuyên bố các bị cáo: Hoàng Văn Đ, Đồng Văn Đ1, Vũ Văn D, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn Đ2, Bùi Văn N và Bùi Thị L phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 21 tháng tù, thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2024.

Xử phạt bị cáo Đồng Văn Đ1 18 tháng tháng tù, thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2024.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 15 tháng tù, thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng tù, thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2024.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 07 tháng 19 ngày tù, thời hạn từ tính từ ngày 28/8/2024; tính đến ngày xét xử, thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 07 tháng 19 ngày tù, thời hạn từ tính từ ngày 28/8/2024; tính đến ngày xét xử, thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ2 07 tháng 19 ngày tù, thời hạn từ tính từ ngày 28/8/2024; tính đến ngày xét xử, thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N từ 06 tháng 01 ngày tù, thời hạn từ tính từ ngày 16/10/2024; tính đến ngày xét xử, thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị L 07 tháng 19 ngày tù, thời hạn từ tính từ ngày 28/8/2024; tính đến ngày xét xử, thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

Trả tự do ngay tại phiên toà cho các bị cáo Hoàng Văn T1, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn Đ2, Bùi Văn N và Bùi Thị L.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn (theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng).

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 14.110.000 đồng (theo biên lai thu tiền số 0009955 ngày 13/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng).

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo Bùi Văn N số tiền 70.000 đồng.

Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Đồng Văn Đ1, Vũ Văn D, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn Đ2, Bùi Văn N và Bùi Thị L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn T1.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thủy Nguyên;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp TP. Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Cảnh **Phạm Công Hạ** **Nguyễn Quốc Phương**